

Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1994
- Ông Danh P, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ 21, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Trang và ông Danh Pha.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Danh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị T và ông Danh P. Giao cháu Danh Phạm Minh Á, sinh ngày 30/10/2015 và cháu Danh Thị Kim A, sinh ngày 30/8/2019 cho bà Phạm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng ông Danh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu) kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Á, cháu A đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, ông P vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông P có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà T nộp theo biên lai số 0005777 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí sơ thẩm bà T phải nộp. Bà T đã nộp xong án phí dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Hương**